**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**2014 – Lần thứ tư**

**Tập 310**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Thời gian: 21. 02 . 2016**

**Chuyển ngữ: Minh Tâm**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 739, đếm ngược đến hàng thứ 5:

“Thứ hai, xuất bồ đề tâm danh thể giả”. Đây là đại sư Đạo Xước có bốn hồi nghĩa luận về bồ đề tâm, chính là ngài có giải thích bốn đoạn, phần đầu đoạn một bày ra công dụng bồ đề tâm, chúng ta học tập qua rồi, hôm nay bắt đầu từ đoạn hai. Thứ hai, xuất bồ đề danh thể. “Nhiên bồ đề hữu tam chủng: Nhất giả, pháp thân bồ đề. Nhị giả, báo thân bồ đề. Tam giả, hóa thân bồ đề”, có ba loại. Phía dưới lại giải thích cho chúng ta, “ Tín pháp thân bồ đề giả”, cái gì là pháp thân bồ đề? Trong kinh đại thừa, chúng ta thường thường xem thấy, “sở vị chân như, thực tướng, đệ nhất nghĩa không. Tự tánh thanh tịnh, thể vô uế nhiễm. Lý xuất thiên chân, bất giả tu thành, danh vi pháp thân, Phật đạo thể bổn, danh viết bồ đề.” Đây là nói pháp thân. Pháp thân tương đương với bản thể trong triết học ngày nay nói đến, cũng chính là toàn bộ vũ trụ từ đâu đến, căn cứ vào cái gì đến, đây đều là nói pháp thân. Thân cái ý nghĩa này chính là bản thể, pháp là vạn pháp. Thiền tông đại sư lục tổ Huệ Năng lúc khai ngộ, nói với chúng ta “hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp là vũ trụ, vũ trụ viên mãn, vũ trụ trọn vẹn, chúng ta đặt một cái tên cho nó, dựng lên một danh hiệu, gọi nó là pháp thân. Tất cả pháp đều sanh hiện từ cái thân này, cho nên trong Phật pháp không có chúa sáng thế, trong truyền thống văn hóa Trung Quốc cũng không có nói đến chúa sáng thế. Dịch Kinh trong văn hóa truyền thống là một bộ kinh điển quan trọng nhất, bên trong nói đến bát quái, cái gọi là “Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật”, rất gần gũi với điều nói trong Phật pháp. Điều này không phải mê tín, đây là chân tướng sự thật, vốn chính là như vậy. Có người thấy được hay không? Có, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong thiền tông, kiến tánh thấy cái gì? Thấy được pháp thân, thấy được bản thể vũ trụ.

Cái pháp thân có thể sanh vạn pháp này, nó bao gồm nhiều danh tướng như vậy, chỗ này chỉ là sơ lược nêu mấy cái mà thôi. Phật lúc giảng kinh dạy học, tùy tiện nói ra hơn mấy chục loại, trên mấy trăm loại, thuật ngữ danh từ này nói một sự việc. Tại sao không dùng một cái danh từ? Sợ chúng ta chấp trước, bởi vì bản thể không có danh tự, gọi danh tự gì đều không thích hợp, cho nên dùng rất nhiều danh tướng để biểu đạt, danh tướng rất nhiều là một bản thể hiện ra, từ trong rất nhiều danh tướng nhận thức bản thể. Bản thể nói không ra, ly ngôn thuyết tướng; tuyệt không phải một danh tướng có thể biểu đạt được, cho nên nó không phải là danh tự tướng. Chúng ta đối với nó chỉ có dùng tâm chân thành để nhận thức, cái gì là tâm chân thành? Ở đây nói pháp thân chính là tâm chân thành, chân thành đến cực điểm, chư vị bỗng nhiên tỉnh ngộ, biết rồi. Sau khi biết, có thể nói ra hay không? Nói không ra. Người biết với người biết, chư vị nói họ hiểu, họ nói chư vị hiểu. Người chưa có kiến tánh ở cùng với người kiến tánh, người kiến tánh nói thế nào với chư vị, chư vị cũng không cách nào lĩnh hội, tiếp nhận được, tiếp nhận một cách mơ hồ qua loa, không phải hoàn toàn hiểu rõ. Hoàn toàn hiểu rõ là kiến tánh rồi, giống như đại sư Huệ Năng trước mặt Ngũ tổ, Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến “Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài hiểu được, Ngũ tổ hiểu, ngài cũng hiểu. Minh tâm kiến tánh, tánh là cái gì? Dạng gì? Nói ra nghe thử. Ngài nói ra năm câu “Hà kỳ tự tánh” bốn cái chữ này, chính là tự tánh không có ngờ đến, “bổn tự thanh tịnh”, “bổn bất sanh bất diệt”. Thanh tịnh chính là chưa từng có ô nhiễm qua. Chúng ta mỗi người đều có tự tánh, tự tánh của chúng ta và tự tánh của chư Phật Như Lai không hai không sai khác, đồng là một, chúng ta và tự tánh của Phật A Di Đà không có hai dạng. Tự tánh thành Phật, Phật là gì? Người kiến tánh. Chỉ cần người kiến tánh, đều gọi là Phật, chư vị thấy được tự tánh chư vị là Phật, họ thấy được tự tánh họ là Phật. Chưa có thấy được tự tánh cũng là Phật, tại sao? Tự tánh không có sanh diệt, chỉ có mê ngộ không giống nhau, ngộ rồi chúng ta xưng họ là Phật, mê rồi gọi họ là chúng sanh, trời, người, sáu đường, mười pháp giới.

Khi mê mất tự tánh, Phật vì phương tiện dạy học khởi kiến, giả thiết những danh tướng này, trong giao lưu dạy học, chư vị rất dễ hiểu được. Thật sự khế nhập cảnh giới thì danh tướng không thể có, danh tướng là giả thôi. Không những danh tướng là giả, toàn bộ tất cả hiện tượng là giả, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, không có một loại nào là thật cả. Cái gì là thật? Cái gì là giả? Tiêu chuẩn trong đại thừa giáo, không sanh không diệt là thật, có sanh có diệt là giả. Hiện tượng vật chất có sanh diệt, chư vị xem con người có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật, tinh cầu, quả địa cầu này có thành trụ hoại không, chỉ cần là hiện tượng vật chất đều có sanh diệt, trong đây tìm không được không sanh không diệt. Nó có không sanh không diệt hay không? Có, ở đâu? Pháp thân không sanh không diệt. Pháp thân có thể hiện, hiện tất cả tướng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, cũng bao gồm luôn Thế giới Cực Lạc, bao gồm chư Phật sát độ, đều là có sanh có diệt, huyễn tướng.

Trên Kinh Kim Cang nói tất cả pháp, bao gồm chư Phật sát độ, bao gồm ba thân của chư Phật, đều là tâm hiện, tự tánh biến hiện ra. Tự tánh biến hiện ra những hiện tượng này, không thể nói nó có, không biến thì sao? Không biến không thể nói nó không có. Khi nào biến? Có duyên thì biến. Không có duyên thì không biến, không biến là ẩn, ẩn núp đi. Ẩn không thể nói nó không, hiện không thể nói nó có, không giống như mười pháp giới sáu đường của chúng ta, nó giác. Cái giác này thì gọi là bồ đề, bồ đề là tiếng Ấn Độ, giác là gì? Hiểu được cuối cùng là một sự việc gì, vô cùng tường tận, hết sức rõ ràng. Ly ngôn thuyết tướng, ngôn ngữ không có cách biểu đạt, ý nghĩ tâm tưởng cũng nghĩ không ra, duyên không đến. Đây là chân tướng sự thật, gọi thực tướng. Thực tướng vô tướng, từ trên thể mà nói, từ trên tự tánh không hiện mà nói, thực tướng vô bất tướng, là từ trên khởi dụng của nó mà nói, nó gặp được duyên hiện hư không pháp giới, không thể nói nó có, ẩn, lúc không hiện, không thể nói nó không, cho nên nói nó là đệ nhất nghĩa không. Dùng danh tự nhiều như vậy để nói.

Tự tánh thanh tịnh, đại sư Huệ Năng nói rất hay, phải biết tự tánh của chúng ta, tự tánh chính là chân tâm, năng sanh vạn pháp, chưa từng bị ô nhiễm, sanh nó cũng không ô nhiễm. Cái ô nhiễm là cái gì? Cái ô nhiễm là vọng tâm, a lạy da, mạc na, ý thức. Ba tâm hai ý, a lạy da, mạc na, ý thức gọi là ba tâm; còn hai ý thì sao? Hai ý không nói a lạy da, chỉ nói ý thức, ý thức thứ sáu và mạc na thức thứ bảy. Ý thức phân biệt, mạc na ô nhiễm, vọng tâm, không phải chân tâm. Tự tánh là chân tâm, chân tâm là thanh tịnh, thể không ô uế, không có ô nhiễm. Cho nên lý xuất thiên chân không vay mượn tu thành. Nó là vốn có, phá mê khai ngộ nó liền lộ ra ngay, lúc mê rồi, nó có mặt hay không có? Có. Tuy là có mặt, tám thức của chúng ta duyên không đến, mắt tai mũi lưỡi thân ý, mắt nhìn không thấy, tai nghe không thấy, mũi ngữi không thấy, thân thể tiếp xúc không được, sáu căn duyên không đến. Nó có mặt, ở chỗ nào? Không chỗ nào không có, không lúc nào không có, cũng không phải hiện tượng tự nhiên trong tưởng tượng của chúng ta. Chúng ta căn bản là duyên không đến nó, nó thật sự có, nó tồn tại. Cho nên lý xuất thiên chân, “thiên” này chính là thế giới tự nhiên, vốn có như vậy, không vay mượn tu thành. Thế thì chúng ta hôm nay tu hành là tu gì? Không phải tu chân, chân là vốn có sẵn, không cần thiết tu, việc tu ngày nay chính là vứt bỏ vật chướng ngại trong tự tánh chúng ta, tự tánh của thiên chân tự nhiên hiện tiền. Điều này có đạo lý.

Bất luận là thế pháp hay là Phật pháp, bắt đầu từ đâu? Lúc tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp người xuất gia, người xuất gia này là đại sư Chương Gia, tôi bèn thỉnh giáo ngài, tôi nghe nói, ngài Đông Phương Mỹ giới thiệu Phật Pháp cho tôi, tôi biết sự thù thắng của Phật pháp, biết được sự cao minh của Phật pháp, tôi thỉnh giáo ngài, có phương pháp nào để chúng ta nhanh chóng thì có thể khế nhập hay không? Tôi đưa ra một câu hỏi này. Tôi không có cảm giác, thầy giáo có, cảm thấy rằng người thanh niên này bồng bột xốc nổi. Cho nên ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, ngài nhìn tôi, ngài muốn nhìn thấy tập khí nóng nảy này của tôi hạ xuống; tôi nhìn ngài, tôi đợi câu trả lời của ngài, đợi cụ ngài khai thị, lúc đó còn không hiểu cái gì là khai thị, đợi ngài dạy bảo. Chúng tôi đợi hơn nửa giờ đồng hồ, đại khái tâm nóng nảy, tập khí nóng nảy giảm nhiệt rồi, đoạn thì quyết được không đoạn được rồi, chỉ là giảm nhiệt thôi, ngài có thể nói cho tôi rồi, đã nói một chữ, “có”. Chư vị xem tôi ở đó đợi, đã đợi hơn nửa giờ đồng hồ, đợi được một chữ, có. Có như thế nào? Ngài lại không nói nữa, bởi vì chúng tôi nghe đến “có” này, tinh thần giống như phấn chấn lên rồi, tôi phải chú ý nghe nữa, có. Ngài lại không nói chuyện nữa, bắt buộc đợi đến khi tính nóng nảy của chư vị hạ xuống đến lúc ngài cho rằng có thể nói với chư vị, ngài nói chuyện với chư vị; cho rằng vẫn không đủ, vậy từ từ đợi, giống như nhập định, suy nghĩ gì cũng không có, nhất tâm nhất ý, chuyên chú nghe cụ ngài nói chuyện. Thời gian đợi chờ này không dài bằng lúc đầu, lúc đầu đã đợi nửa giờ đồng hồ, cái chữ “có”, đợi hết khoảng bảy tám phút, nói với tôi sáu chữ, lời ngài nói, một chữ một chữ nói ra, rất chậm, tốc độ rất chậm, “nhìn thấu được”, không có nhanh như vậy, tôi nói nhanh, “buông bỏ được”. Một chữ một chữ nói, nhìn thấu được, nói rất là có lực, nói sáu chữ.

Về sau chúng tôi đọc sách của nhà Nho, đọc sách của Khổng Tử, Tứ Thư, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, chúng tôi xem thấy Đại Học khai tông minh nghĩa nói, so với ngày tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, giống hệt y khuôn như đúc. “Đại học chi đạo, tại minh minh đức”, minh minh đức là nghĩa gì? Họ nói ba chữ, Phật nói bốn chữ, “minh tâm kiến tánh” chính là minh minh đức, minh đức chính là tự tánh. Tự tánh hiện bị mê, không minh rồi, việc dạy học của Phật đà khôi phục minh, minh đức, minh minh đức chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì tốt nghiệp rồi. Sau khi minh minh đức, còn có không? Có, chư vị tự mình đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi, sau khi kiến tánh làm Phật, Phật phải giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh chính là “thân dân”, chữ dân này đại diện cho sáu đường chúng sanh, đại diện cho chúng sanh mười pháp giới, phải giúp đỡ họ tất cả người người đều minh đức, minh minh đức, đây là Phật Pháp đại thừa. “Chỉ ư chí thiện” chính là giác hạnh viên mãn, tự mình minh minh đức viên mãn, giáo hóa chúng sanh minh minh đức cũng viên mãn, đây là trong Đại Học. Bắt đầu từ đâu? Từ “cách vật chí tri”, CÁCH VẬT chính là buông bỏ, CHÍ TRI chính là nhìn thấu, đại sư Chương Gia dạy tôi CÁCH là CÁCH đấu, là CÁCH sát, là CÁCH trừ, chính là buông bỏ; VẬT là gì? Dục vọng. Chư vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không có rời khỏi thất tình ngũ dục, thất tình ngũ dục là gì? Tập khí phiền não, chư vị buộc phải buông bỏ tập khí phiền não, đó là vọng tâm, vọng tâm buông bỏ, chân tâm liền hiện tiền, chính là đạo lý như vậy. Chư vị xem Tứ Thư, những điều nói trong Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử tương đồng với cảnh giới Phật pháp đại thừa hay không tương đồng? Đồng, giống nhau, danh từ không giống nhau, người Trung Quốc gọi minh đức, người Ấn Độ xưng tự tánh, nói chân như, chân như chính là tự tánh, nói pháp thân, đã nói rất nhiều danh từ, cả thảy đều là nói sự việc này. Sự việc này bắt đầu từ đâu, chư vị mới có thể chứng đắc? Buông bỏ, buông bỏ tất cả dục vọng.Tại sao? Trong tự tánh không có dục vọng, chỉ cần là có dục vọng thì tự tánh bị ô nhiễm rồi, chỉ cần có dục vọng thì tự tánh mê rồi. Không có dục vọng, thậm chí ngay cả thân đều phải buông bỏ, giả đấy, không phải thật; ý nghĩ phải buông bỏ, cũng là giả đấy, cũng không phải thật. Ý nghĩ là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, trong tự tánh không có. Nó khởi ra là một màn mây đen, phủ mất tự tánh rồi, chư vị đuổi nó đi, buông bỏ nó, nó sẽ không khởi tác dụng, tự tánh liền hiện ra ngay. Nếu buông được triệt để, đây là người tu hành chân chánh.

Tu trên sự tướng, đây là lớp nhi đồng, nhà trẻ trong giáo dục Phật đà. Đúng vậy, là từ nhà trẻ dần dần nâng lên, năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi khai ngộ, dạy học là bắt đầu từ đây. Đến vườn Lộc Dã để độ năm tỳ kheo, độ họ làm gì? Muốn bảo họ đến làm người trợ giảng. Phật có năm trợ giảng, mở tiểu học, Phật dạy gì? Giảng A Hàm, giảng A Hàm năm người này nghe có thể nghe hiểu, chuyền tay giáo hóa chúng sanh. Tiểu học của Phật đà, 12 năm, giảng Kinh A Hàm, tôn giả Kiều Trần Như những vị này sau khi trợ giảng, đã huấn luyện 1255 tỳ kheo, nói cách khác, Phật đà đã có 1255 trợ giảng, triển khai dạy học một cách phổ biến rộng rãi. Tiểu học mở được 12 năm, nâng lên trên, trung học, trung học giảng Phương Đẳng, Kinh Phương Đẳng ví như là trung học, 8 năm, tiếp nối đoạn đầu, 20 năm, 20 năm này là cắm rễ, rễ sâu. Nền tảng vững chắc, giờ mới dạy đại học, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất là giai đoạn này, giai đoạn này bao lâu? 22 năm, giảng Bát Nhã. Bát Nhã là trí tuệ, không có công phu đoạn đầu không mở được trí tuệ, phần đầu 12 năm chú trọng ở giới, giới luật, Phương Đẳng 8 năm chú trọng ở định, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ, trí tuệ mở rồi, mới có thể tiếp nhận Bát Nhã. Bát Nhã 22 năm. 8 năm sau cùng nghiên cứu sinh, giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa là gì? Là dạy những Bồ tát học Bát Nhã này nâng lên thêm một cấp, thành Phật rồi. Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm mở trí tuệ, đệ tử nhà Phật nghe rất quen tai, phải hiểu được ý nghĩa của câu này. Chúng ta học Phật pháp phải theo trình tự này để học, không phải kinh sám Phật sự, điều này phải rõ.

Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời chưa làm qua Kinh sám Phật sự, ngài tại thế, một đời dạy học, sau khi khai ngộ dạy học, liên tục dạy đến viên tịch, 80 tuổi ra đi, cả thảy dạy được 49 năm. 30 tuổi bắt đầu, 80 tuổi viên tịch, người Trung Quốc chúng ta nói 80, người nước ngoài nói 79, người nước ngoài tính đủ tuổi, 79 tuổi. Cho nên ngài là nhà giáo dục chính cống, thầy giáo. Trung Quốc có một thầy giáo, Khổng phu tử; Ấn Độ có một thầy giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta nhất định phải hiểu rằng, giáo dục tôn giáo vô cùng quan trọng, giáo dục tôn giáo đã gắn bó văn minh của phương tây. Người phương tây ngày nay không tin tưởng tôn giáo, người đông phương vứt bỏ những giáo huấn của lão tổ tông Khổng tử, Mạnh tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi vứt bỏ là tình trạng gì? Chính là tình trạng xã hội ngày nay, xã hội động loạn, tai biến trên địa cầu rất nhiều. Điều này chư vị phải biết. Ngày nay được bao người có tâm, khi chúng tôi gặp mặt, người hỏi tôi rất nhiều, thế giới này còn có thể có hòa bình hay không, còn có thể có an định hay không? Bao nhiêu người đang quan tâm.

Nhà Hán học phương tây, người Châu Âu, đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc thực sự đã bỏ công sức, nghiên cứu rất sâu, họ nhận biết văn hóa Trung Quốc đã vượt qua người thông thường chúng ta, Klas Bernhard Johannes Karlgren，(1889－1978) của Thụy Điển (nhà Hán học), nhắc nhở chúng ta “chữ Hán không thể phế bỏ”, chữ Hán là nói văn tự học của Trung Quốc, phải tiếp tục bảo tồn, không thể xóa bỏ, “Văn ngôn không thể xóa bỏ”, phải bảo tồn, “Kinh thư nhất định phải đọc”. Kinh thư của cổ Thánh Tiên hiền, sách vở Trung Quốc phân làm bốn loại, thứ nhất là kinh; thứ hai là sử, lịch sử; thứ ba là tử thư, chư tử bách gia; thứ tư là văn học. Tứ Khố là phân như vậy, kinh, sử, tử, tập. Kinh là người nào nói? Thánh nhân nói, giống như trong kinh Phật, kinh trong đạo Phật là Phật và Bồ tát nói. Thậm chí người Trung Quốc rất nghiêm cẩn, Phật nói gọi là kinh, Bồ tát nói gọi là luận, không gọi là kinh. Bồ tát nói gọi luận, luận chính là chú giải của kinh, giảng giải của kinh, dùng cái này. Chúng ta phải biết. Tử là ngôn luận của một nhà, họ chưa đại triệt đại ngộ, nhưng những gì họ nói đều rất có đạo lý, đối với xã hội có ảnh hưởng tích cực, cũng là những vật rất tốt, giúp đỡ chúng ta tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Văn học đó là thơ từ ca phú, mang cho cuộc sống điều thú vị, mang đến đời người vui vẻ hạnh phúc. Là phân bốn loại lớn này, trong Phật Pháp cũng phân Pháp như vậy, nhưng Phật Pháp đối với văn học không phải rất xem trọng, đối với lý luận, đạo đức, nhân quả xem trọng vô cùng.

Pháp thân là vốn có sẵn, loại bỏ tất cả hư vọng thì chân thật hiện tiền, nó không sanh không diệt, hư vọng đều là có sanh diệt, có sanh có diệt không phải thật. Nói cách khác, chúng ta đối với hai chữ pháp thân phải có khai niệm chính xác. Thể của pháp thân, căn bản của pháp thân, thì gọi bồ đề, tại sao? Nó giác mà không mê, nó xưa nay chưa bị mê. Bây giờ mê rồi, không phải nó mê, là chúng sanh mê, chúng sanh đối với cảnh giới cho rằng là thật. Chúng ta đến thế gian này, điều đầu tiên có được là thân người, đều cho rằng cái thân thể này là TÔI, sai rồi, thân thể không phải TÔI. TÔI là không sanh không diệt, không sanh không diệt là pháp thân, pháp thân là TÔI, thân xác này không phải là TÔI. Chúng ta ngày nay mượn cái thân xác này, muốn tìm trở lại chân thân của chúng ta, đây gọi tu đạo, đây gọi chứng đắc vô thượng bồ đề. Cho nên bồ đề là bản thể của đạo Phật, căn bản của đạo Phật, là thể, là căn bản, đây gọi bồ đề, đây gọi pháp thân.

Tiếp theo, cái thứ hai, báo thân. “Ngôn báo thân bồ đề giả, bị tu vạn hạnh, năng cảm báo Phật chi quả”, báo thân là tu đắc được, tu đến khi nào báo thân hiện tiền? Khi minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, báo thân hiện tiền thôi. Tại sao? Chư vị vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc, không cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vậy chắc chắn chư vị là vãng sanh đến Thế giới Hoa Tạng của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo Trang Nghiêm độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, Pháp thân Bồ tát của thế giới Ta Bà đều trụ bên đó. Cho nên nó là tu thành, tu lục độ vạn hạnh thì có thể cảm đắc Phật quả của báo thân. “Dĩ quả thù nhân”, cho nên gọi báo thân. “Viên thông vô ngại”, đây gọi bồ đề. Họ viên mãn thông đạt vô ngại, tất cả pháp thế xuất thế gian, quá khứ, hiện tại, vị lai, chư vị thỉnh giáo họ, họ đều sẽ nói chư vị biết, họ đều có thể giải đáp cho chư vị, đều có thể chỉ bảo chư vị. Pháp thân Bồ tát, Pháp thân Đại sĩ, trí tuệ của họ là lưu xuất từ tự tánh, không phải học có được. Học không có, cái do học mà có là giả, không phải thật.

Chúng ta xem tiếp phần sau cùng, “ngôn hóa thân bồ đề giả, vị tòng báo khởi dụng năng thú vạn cơ, danh vi hóa thân”. Hóa thân này là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni giáng sinh ở Ấn Độ ba ngàn năm trước, thị hiện tám tướng thành đạo, giáo hóa chúng sanh, trụ thế 79 năm, đây gọi ứng hóa thân. Tại sao? Ngài thị hiện giống người chúng ta, có nhập thai, có xuất thai, có từ trẻ em dần dần trưởng thành, trải qua cái giai đoạn này, cầu học tu học, khai ngộ chứng quả, giáo hóa chúng sanh. Ngài có thể dùng hóa thân giáo hóa tất cả chúng sanh, hóa thân vô lượng vô biên, chư vị có duyên với ngài, thì ngài hiện thân đến dạy chư vị, đến độ thoát chư vị. Giúp đỡ chúng sanh, thành tựu cho chúng sanh, chúng sanh căn tánh không nhất định, có khi một chúng sanh phải nhiều đời nhiều kiếp mới có thể giác ngộ, không phải một đời thì thành tựu được. Phật Bồ tát từ bi đời đời kiếp kiếp theo chư vị, không rời khỏi chư vị, có cơ hội ngài liền dạy chư vị, chư vị muốn giác ngộ, muốn đi trên con đường giác ngộ, ngài liền đến giúp chư vị. Chư vị không có suy nghĩ này, ngài tạm thời không quan tâm chư vị, theo dõi chư vị, có tâm giác ngộ, ngài liền đến ngay. Cho nên “ích vật”, vật là nhân vật, bao gồm chín pháp giới, chín pháp giới chúng sanh, ích là lợi ích, viên là viên mãn thông đạt, cho nên ở đây gọi bồ đề. Những người này ở con đường làm người chúng ta, chư Phật Bồ tát ở các triều đại Trung Quốc, Tổ sư đại đức ứng hóa trên thế gian, mỗi một triều đại đều có người. Phật giáo đại thừa ở Trung Quốc, bát đại tông đều có Tổ sư đại đức xuất hiện, đó đều là hóa thân. Nho và Đạo, cũng không phải người thường, họ giúp đỡ Phật pháp đại thừa làm nền móng, bởi vì Nho Đạo thay thế tiểu thừa, Trung Quốc không có tiểu thừa. Nho và Đạo dễ học hơn tiểu thừa, là văn hóa bản thổ chúng ta, trực tiếp thông với Đại thừa, thực nghiệm này làm thành công rồi. Cho nên đạo tràng, kinh giáo tiểu thừa, sau giữa đời Đường thì không có người học rồi, những năm đầu đời Đường còn có, cuối Tùy đầu Đường còn có đủ cả Xá tông, có Thành Thực tông, sau thời giữa đời Đường không còn nữa, thật sự hoàn toàn là được Nho và Đạo thay thế rồi.

Phía dưới có giải thích, minh thứ hai tên của bồ đề, thể của bồ đề, phân nó thành pháp, báo, hóa ba thân mà luận. “Pháp thân bồ đề, tức thị chân như, thực tướng dữ đệ nhất không. Tự tánh thanh tịnh, thể vô uế nhiễm. Thử tức thiền tông Lục tổ ư văn vô trụ sanh tâm, hốt nhiên đại ngộ thời, sở vân hà kỳ tự tánh, bổn tự thanh tịnh dã”. Chỗ này có chứng minh. “Tức hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc. Nhân bổn tự cụ túc, cố bất giả tu thành”. Trong tự tánh vốn có sẵn, cho nên không cần thiết tu, khỏi tu, đạo lý thì ở ngay chỗ này. Ngũ tổ sau khi nghe, thì truyền trao y bát cho ngài, ngài chính là Tổ đời thứ sáu. Hơn nữa nói với ngài, đây chính là khai thị cho ngài, “Bất thất bổn tâm, học pháp vô ích”. Thức bổn tâm, thức là nhận thức, thức bổn tâm ba chữ này chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu không thức bổn tâm, điều mà chư vị học là Phật học thường thức, không khởi tác dụng, không khởi tác dụng thì ý vị y như cũ đi vào luân hồi sáu đường, ra không được. Từ chỗ này có thể biết, dạy học trong Phật pháp, tông chỉ ở đâu không thể không biết, mục đích của nó ở chỗ nào? Nếu như không biết mục đích và tông chỉ của dạy học, chúng ta lợi ích thật sự của việc học tập này quyết định không có được. “Nhược thức tự bổn tâm, kiến tự bản tánh, tức danh trượng phu, thiên nhân sư, Phật”. Họ bèn thành Phật rồi, thành Phật chính là thầy của trời người. Phật bất luận hiện thân phận kiểu gì, thị hiện công việc dạng gì, dụng ý đều ở dạy học, dạy cái gì? Giúp đỡ người khác giác ngộ, ngài dạy điều này. Điều này không thể không biết. Đại sư Huệ Năng lúc bấy giờ chưa có thế độ, chỉ là một người làm công quả trong chùa. Vừa phát cái tâm này, thì ngài trở thành Tổ sư rồi, ngài chưa rời khỏi cái chùa này, ngài đã là Tổ sư rồi. “Chánh khả vi Bồ Đề Tâm Luận trung, nhược tu chứng xuất hiện, tắc vi nhất thiết đạo sư…bất khởi ư tòa, năng thành nhất thiết Phật sự”, chứng được việc này. Đoạn này nêu đại sư Huệ Năng làm chứng minh, xác thực như vậy, pháp thân.

Báo thân, phía dưới nói báo thân. “Pháp thân vốn có, nãi tánh đức dã. Tu đức hữu công, tánh đức phương hiển. Cố bị tu vạn hạnh, công đức trang nghiêm, đắc báo thân Phật quả. Báo thân viên minh cụ đức, thông đạt vô ngại. Cố viết viên thông vô ngại, danh vị báo thân bồ đề”. Chúng ta đọc hết hai đoạn văn này, đoạn thứ hai trong bốn đoạn này, phần sau còn có hai đoạn, sau khi đọc hết đối với bồ đề tâm có cái khái niệm, điều quan trọng phải phát tâm. Phát tâm không biết cách phát như thế nào, trên kinh luận đã nói nhiều như vậy, nhiều quá không thể tiêu hóa, không thể thấu triệt rõ ràng, làm sao đây? Từ kinh luận, chú giải chính là luận sớ. Chúng ta dùng quyển này, kinh là lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, chú giải là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập, cả thảy đều là hội tập. Niệm lão dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú giải của Tổ sư đại đức, nội dung vô cùng phong phú, tiểu học chúng ta không thể tiêu hóa hoàn toàn, lại muốn đắc được lợi ích, vậy phải làm sao tu pháp? Phương pháp có, lão Hòa thượng Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta. Ngài đã có thể học thành, chúng ta lẽ nào không thể thành tựu sao? Ngài dùng phương pháp gì? Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, một đời chưa có nghe qua người diễn giảng Phật pháp, không có nghe qua một lần giảng, chưa có đọc qua một lần kinh thư, ngài dựa vào cái gì? Một câu Phật hiệu, làm chứng minh cho chúng ta.

Ngài một câu Phật hiệu niệm 92 năm, ngài 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi xuất gia, sư phụ liền dạy ngài một câu A Di Đà Phật, nói với ngài niệm mãi tiếp đi, “biết rồi, không thể nói lung tung, không thể nói”. Chỗ này ý gì, chúng ta phải biết. Sư phụ những câu nói này, thật không đơn giản, sư phụ không phải là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh câu nói này nói không ra, sự phụ là Phật hóa thân đến đấy. Ngài có điều kiện thành Phật, điều kiện gì? Lão thật, nghe lời, thật làm, đây chính là điều kiện một đời thành Phật nhất thiết phải đầy đủ, ba điều kiện này ngài cả thảy đều có, cho nên sư phụ đối với ngài đặc biệt yêu thích, sư huynh đệ có nhiều hơn, không có cách thành tựu, ngài có thể thành tựu. Quả nhiên không sai, ngài ngày cạo đầu năm 20 tuổi đó bắt đầu niệm Phật, Phật hiệu là không có gián đoạn, ngoài khi ngủ Phật hiệu gián đoạn ra, bình thường bất luận làm công việc gì, trong tâm Phật hiệu một câu nối tiếp một câu, không gián đoạn, 92 năm không gián đoạn. Ngài niệm đến công phu gì? Nói với chư vị, niệm đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chỉ một câu Phật hiệu. Thật đấy, một chút không giả. Chư vị mọi người nếu có thể đem một phần báo cáo sau cùng của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm, bộ sách này chư vị có thể từ đầu đến đuôi đọc một trăm lần, thì chư vị hiểu rồi, thì chư vị tin tưởng rồi. Chư vị có thể như pháp mà bào chế, học tập lão Hòa thượng Hải Hiền, cũng niệm câu Phật hiệu này, tôi tin tưởng chư vị một đời này quyết định vãng sanh Tịnh độ, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định một đời thành Phật, sự việc của chư vị bèn giải quyết rồi. Không khó, khó ở câu Phật hiệu này không gián đoạn. Không gián đoạn mới được, gián đoạn thì không được, tín tâm kiên cố, nguyện vọng khẩn thiết vãng sanh.

Ngài niệm Phật bao lâu đạt được vãng sanh? Tôi nói cho mọi người biết, ngài đạt được tư cách vãng sanh, quyết định có thể đi được, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, nhiều nhất 25 tuổi, 5 năm, nhiều nhất 5 năm. Nếu như là tình hình bình thường, ba năm, giống như dạng cá tính đó của ngài, Phật hiệu không gián đoạn, nhiều nhất một năm, thì ngài đã đạt được. Đạt được rồi sao không đi, thọ mạng dài như thế, thế là gì? Phật A Di Đà gia trì cho ngài, Phật A Di Đà không để ngài đi, bảo ngài làm biểu pháp ở trên thế gian này. Cái gọi là biểu pháp, làm tấm gương cho mọi người xem, cho đệ tử Phật môn xem, cho đệ tử Tịnh tông xem, là cái ý này. Tôi ước đoán thọ mạng của ngài, lẽ ra cũng chỉ có bảy, tám mươi tuổi, không thể có 112 tuổi, việc này đều là Phật A Di Đà gia trì. Ngài không phụ kỳ vọng của Phật A Di Đà, ngài làm được thật tốt, thực sự là gương tốt cho người tu hành. Đại sư Chương Gia nói, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Ngài là một người tu hành trọng thực chất không trọng hình thức, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, vì mạt pháp thời đại này của chúng ta, thời đại này xã hội rối ren, lòng người không có chỗ nương tựa, cái thời đại như vậy, làm việc gì đều rất khó thành tựu, niệm Phật cũng không ngoại lệ, ngài đến làm chứng minh cho chúng ta.

Chứng minh cái gì? Chứng minh đầu tiên, là tự bản thân ngài thấy Phật A Di Đà, tôi ước đoán trên mười lần. Đại sư Huệ Viễn sơ tổ của chúng ta, trong một đời thấy Phật A Di Đà, thấy Thế giới Cực Lạc chỉ có bốn lần. Ngài bắt đầu từ công phu thành phiến, đắc được công phu thành phiến, tôi đoán nhiều nhất 5 năm, 25 tuổi, về sau thời gian dài như vậy, đến 112 tuổi, gặp Phật A Di Đà 10 lần không gì hiếm lạ, đến Thế giới Cực Lạc 10 lần cũng không hiếm lạ. Nói cho chúng ta biết Thế giới Cực Lạc thật có, Phật A Di Đà thật có, 48 nguyện độ chúng sanh thật có, không phải giả. Củng cố tín nguyện của chúng ta, khuyên chúng ta tín nguyện trì danh cầu sanh Tịnh Độ. Điều thứ hai biểu pháp vì chúng ta, đây có lẽ là căn dặn đặc biệt của Phật A Di Đà, chúng ta Tịnh tông có tai nạn. Dạo gần đây trong 20 năm này, người phản đối bản hội tập quá đông rồi, người phê phán chúng ta y chiếu quyển này tu hành quá nhiều rồi, rất nhiều người nghe thấy những lời phê phán này, không dám học bộ kinh này, vứt bỏ bộ kinh này, đi học quyển của Khang Tăng Khải, hoài nghi việc chúng ta y theo bản hội tập, y theo Khoa Chú này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đã mất lòng tin. Vấn đề này nghiêm trọng, cho nên ngài đến để làm chứng cho chúng ta. Nhất định Phật A Di Đà dạy ngài, lúc nào ông nhìn thấy có một bộ sách tên “Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng”, nhìn thấy quyển sách này, thì Phật A Di Đà tiếp dẫn ngài vãng sanh. Cho nên ngài hằng ngày mong chờ. Ai sẽ tặng sách cho ngài? Không ai cả, tại sao? Ngài không biết chữ, ngài một đời chưa từng đi học, vậy muốn người ta tặng sách cho ngài, không phải chuyện đùa sao? Cho nên không thể có người đưa sách cho ngài. Không ngờ rằng, năm 2013, ba năm trước, thì có một đồng tu mang một quyển sách, lão Hòa thượng nhìn thấy có một người mang sách đến, thì hỏi anh ấy, cuốn sách này tên gì? Anh ấy liền nói, sách tên là Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng. Sau khi lão Hòa thượng nghe thấy, vui mừng khôn xiết, xưa nay chưa từng vui vẻ như vậy, vội vàng trở về phòng, mặc áo đắp y, mời người khác chụp hình cho ngài. Mọi người cảm thấy rất kinh ngạc! Lão Hòa thượng cả đời không có chủ động yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, đây là lần đầu trong đời ngài, cho nên cảm thấy rất kinh ngạc. Sau khi chụp xong hình ba ngày thì đi rồi, tháng 1 năm 2013. Điều này là sao? Chứng minh cho chúng ta, bởi vì quyển sách này chính vì sự việc này mà viết. Rất tỉ mỉ, trích dẫn kinh điển nói mọi người biết, bản Hội tập của Hạ Liên lão, mỗi một chữ đều là Phật nói, đều là chân kinh, ngài hội tập không dám sửa đổi đến một chữ, đều là nguyên chữ trong bản dịch gốc, ngài chỉ là xếp đặt mới lại, hệ thống lại, mỗi chữ mỗi câu đều có căn cứ. Chú giải của Niệm lão cũng như vậy, mỗi một đoạn chú giải đều chú rõ đoạn văn này từ đâu ra, chú rõ xuất xứ, không phải ý của riêng ngài, không phải câu văn trong kinh luận, thì là những khai thị của Tổ sư đại đức, từng chữ từng câu đều có y cứ, không phải giả, chứng minh chữ chữ câu câu trong chú giải này, chánh tri chánh kiến, khó được hiếm có biết bao. Chứng minh thứ ba, chúng ta y chiếu bộ kinh này, chú giải này tu hành không sai. Chúng ta cứ an tâm thôi, không nhầm lẫn. Thật sự khởi lên được kết quả, rất khó có, chúng ta phải cảm tạ lão Hòa thượng, nếu không phải lão Hòa thượng, chúng ta trải qua thêm mấy năm có thể tín tâm đều sẽ lung lay, lão Hòa thượng biểu pháp như vậy, chúng ta quyết một lòng, cũng không bị lung lay thêm nữa. Chúng ta được bộ kinh này, được chú giải này, đã là một ngày mà vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp, chúng ta đã gặp rồi.

Cho nên từ báo thân lưu hiện ra hóa thân. Hóa thân thì nhiều đấy, “tùy cơ hóa hiện diệu dụng vô cùng. Cố viết ích vật viên thông, danh vi hóa thân bồ đề”. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng không ngoại lệ, cũng là Phật Bồ tát hóa thân tái lai, lão Hòa thượng, Phật A Di Đà ủy thác cho ngài, ngài cứ kiểu mẫu tốt này, được, sống thêm mấy năm, ảnh hưởng thêm mấy năm. Đây là đoạn hai, danh của bồ đề tâm, thể của bồ đề tâm, thể chính là trí tuệ bát nhã, vô lượng trí tuệ trong tự tánh vốn có.

Phần thứ ba, đoạn thứ ba “hiển phát tâm hữu dị”. Tuy đều là phát tâm, phát tâm lại không giống nhau, “kim vị hành giả tu nhân phát tâm cụ kỳ tam chủng”. Ba loại phát tâm này phải chú ý, chúng ta phải học. Phần đầu đều là lời của Pháp sư Đạo Xước. Đây là Tịnh độ tông chúng ta có thể nói là Tổ sư đời thứ ba, Thiện Đạo là thứ tư, thứ nhất là Huệ Viễn, đại sư Viễn công, thứ hai Đàm Loan, thứ ba Đạo Xước. Mời xem nguyên văn, “hiển phát tâm hữu dị giả, kim vị hành giả tu nhân phát tâm cụ kỳ tam chủng: Nhất giả, yếu tu thức đạt hữu vô. Tùng bổn dĩ lai tự tánh thanh tịnh”. Câu đầu này, là thật, một câu nói trong “Lục Tổ Đàn Kinh” khi đại sư Huệ Năng khai ngộ. Phải nhận biết hữu vô, cái gì là có, cái gì là không? Điều này không dễ. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta, “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”; “Nhất thiết hữu vi pháp”, hữu vi pháp chính là có sanh có diệt, “như mộng huyễn bào ảnh”. Lại nói, “Nhất thiết pháp tất cánh không, bất khả đắc, vô sở hữu”. Những kinh văn này của Kinh Kim Cang, rất nhiều đồng học đã đọc qua, quan trọng hơn bất kỳ cái gì. Chư vị phải đều thông đạt những điều này, đều hiểu rõ rồi, chư vị có buông bỏ được không? Đương nhiên buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Hữu vô đều buông bỏ. Hữu là hữu vi pháp, tất cả pháp không ngoài hai loại này, một loại hữu vi, một loại vô vi. Bách Pháp Minh Môn Luận chính là giảng rõ ràng, giảng tường tận điều này, hữu vi pháp 94 loại, vô vi pháp chỉ có 6. Sáu loại vô vi pháp. Trước buông bỏ hữu vi, sau buông bỏ vô vi, hữu vi vô vi cả thảy buông bỏ, thì minh tâm kiến tánh rồi. Tại sao? Hữu vi pháp chướng ngại tự tánh, chúng ta không thể kiến tánh. Trong hữu vi kiến tư phiền não, trần sa phiền não, trong vô vi pháp có vô minh phiền não, căn bản phiền não. Hữu vi vô vi cả thảy buông bỏ, không những sáu đường không còn nữa, mười pháp giới không còn nữa, tất cả chư Phật sát độ, ngoài Thật Báo độ tồn tại ra, Phương tiện độ, Đồng Cư độ đều không tồn tại nữa. Cho nên thông đạt hữu vô, một câu nói này quan trọng. Thông đạt hữu vô, cả thảy buông bỏ, tự tánh thanh tịnh liền hiện tiền rồi, tuy tự tánh thanh tịnh, họ vẫn tu, tu này là biểu pháp, là thị hiện, là khuyên bảo đại chúng tu hành đấy, chính là duyên tu vạn hạnh.

Những điều Phật dạy trên kinh giáo, đều có thể y giáo phụng hành, biểu diễn cho đại chúng xem thân phận gì? Giống trên Kinh Hoa Nghiêm 53 tham, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều là Pháp thân đại sĩ đang biểu diễn. Bất luận chư vị là thân phận gì, người nam người nữ, người già trẻ em, bất kể thân phận gì, bất kể làm ngành nghề gì, trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật Bồ tát đến làm tấm gương cho chư vị xem, thì tu hành trong cuộc sống của chư vị, thì tu hành trong công việc của chư vị, thì tu hành trong xử sự đãi nhân tiếp vật của chư vị, cảnh giới Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm tuyệt diệu, chúng tôi rất đáng tiếc, di dân đến Úc Châu, bộ kinh này liền ngưng giảng rồi. Lúc bấy giờ ở Singapore giảng được ba năm, chúng tôi rời Singapore đã 15 năm rồi, nếu như không rời khỏi, 15 năm này bộ kinh này giảng viên mãn, vô lượng công đức, đó là cống hiến vô cùng vĩ đại, cuối cùng xem như duyên không đầy đủ, có chướng ngại, chúng sanh không có phước báu lớn như vậy, chướng ngại chúng tôi đại kinh không thể viên mãn. Chúng tôi đến bên này, thay đổi giảng bổn hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, cũng tốt, cũng khó có, tại sao? Bộ kinh này là Hoa Nghiêm trung bổn. Kinh Hoa Nghiêm là Kinh Vô Lương Thọ đại bổn, giải thích tỉ mỉ của Kinh Vô Lượng Thọ chính là Hoa Nghiêm, nói sơ lược của Hoa Nghiêm chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà là tiểu bổn, ba bộ kinh này là một bộ kinh. Chúng ta phải nhận biết, chúng ta phải y giáo phụng hành. “Bát vạn tứ thiên chư Ba La Mật môn đẳng” duyên tu vạn hạnh. Duyên tu vạn hạnh đều thâu vào trong một câu Phật hiệu, chư vị nghiêm túc đi đọc Báo Ân Đàm của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì biết được. Một câu Phật hiệu này là tám muôn bốn ngàn Pháp môn, câu Phật hiệu này là viên mãn chư Ba la mật, công đức Phật hiệu bất khả tư nghị, tuyệt đối đừng đánh mất, đánh mất đáng tiếc lắm đấy.

“Tam giả, đại từ bi vi bổn. Hằng nghĩ vận độ vi hoài”. Có trí tuệ Bát Nhã, vẫn cần có đại từ bi, đại từ đại bi. Không có đại từ đại bi, chư vị không độ chúng sanh, có đại từ đại bi lại có trí tuệ, chư vị mới có năng lực, có đức hạnh giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn. Giáo hóa như thế nào? Làm ra tấm gương tốt nhất chính là giáo hóa. Tấm gương gì? Năm xưa, chúng tôi thành lập Tịnh tông học hội đầu tiên tại nước Mỹ, trên thực tế Tịnh tông học hội đầu tiên ở Châu Mỹ của chúng tôi là Vancouver, Tịnh tông học hội Canada. Tịnh tông học hội ở San José là cái thứ hai, là cái thứ nhất ở nước Mỹ. Tôi đã viết duyên khởi, đề xuất hành môn năm khoa mục, khoa mục đầu tiên, Tịnh nghiệp tam phước được nói trong Quán Kinh, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu hành của chúng ta, nhất định không thể không bỏ được, phải thật tu. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là phước đầu tiên. Nói cách khác, không hiếu phụ mẫu, không kính sư trưởng, tu hành của chư vị không có gốc, không có gốc, không có thiện căn không thể thành tựu, nhất định thiện căn phải kiên cố. Tiếp theo tu thập thiện nghiệp, còn có một câu, chúng tôi dùng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia thay thế, chính là từ tâm bất sát. Khoa mục đầu tiên bốn câu, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Khoa mục này là cái gì? Khoa mục này là căn bản làm người, có thể y giáo phụng hành, kiếp sau sẽ không bị đọa ba đường ác, quyết định là phước báu trời người, tam phước, phước báu trời người. Từ cơ sở này nâng lên trên, “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm giới nghi”. Chúng ta đối với cụ túc chúng giới chỉ có thể nói ngũ giới thập thiện của tại gia, xuất gia nói luật nghi của Sa Di, chúng ta chỉ nói đến đây. Từ chỗ này lại nâng lên trên thêm, “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Tịnh nghiệp tam phước chúng ta phải làm được, chúng ta nếu làm không được, quả báo vãng sanh Tịnh Độ của Tịnh nghiệp không có phần. Điều này phải biết, không phải nói đùa. Phu nhân Vi Đề Hy và 500 cung nữ của bà đều làm được, cho nên họ thuận lợi vãng sanh, mà còn vãng sanh phẩm vị cao, phu nhân Vi Đề Hy chứng đắc vô sanh pháp nhẫn, thất địa Bồ Tát. Chúng ta phải tin tưởng, mỗi câu trên kinh luận đều là lời thật, tuyệt không có một câu nói nào là lừa gạt người cả. Không thể không học. Có nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này, tại sao không đi vào thực tiễn? Làm cho đầy đủ chắc chắn trong lục hòa kính. Chúng ta sống ở trong Tăng đoàn, từ bốn người trở lên cùng nhau cộng tu thì là một Tăng đoàn, phải tu lục hòa, gia hòa vạn sự hưng, sau đó tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Đây là báo cáo tôi làm vào ngày thành lập Tịnh tông học hội ở nước Mỹ. Chúng ta ở hành môn phải chăm chỉ làm được năm khoa mục này, đây mới là đệ tử Phật Thích Ca Mâu Ni, mới là đệ tử Phật A Di Đà.

Phần sau nói, “hựu cư Tịnh Độ Luận”, chính là Vãng Sanh Luận, của Thiên Thân Bồ Tát, trong đây nói, “kim phát bồ đề tâm giả, tức thị nguyện tác Phật tâm”. Câu nói này hỏi rất hay, chư vị có muốn làm Phật không? Không muốn làm Phật, thế thì việc khác nên không nói, muốn làm Phật thì phải có tâm độ chúng sanh. Làm thế nào độ chúng sanh? Làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều là đang khuyên tất cả chúng sanh làm Phật. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, làm gì? Làm Phật. Làm Phật là làm gì? Độ chúng sanh. Độ chúng sanh và làm Phật là gắn liền nhau, không thể tách rời, làm gì có đạo lý Phật và Bồ tát không độ chúng sanh? Chỉ nghe nói Thanh văn, A la Hán, Bích chi Phật có đạo lý không độ chúng sanh thôi, Phật và Bồ Tát không có đạo lý không độ chúng sanh, ngài chính là sự việc thế này, chính là độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh phải nhiếp thủ chúng sanh, sanh khởi tâm có Phật quốc độ. Đó chính là chuyên tu một môn này, chuyên hoằng dương một môn này, chuyên khuyên mọi người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt một bộ kinh này của Tịnh độ, giống như ngài đến Thế giới Cực Lạc tham quan qua, thật sự tin tưởng, không có chút hoài nghi nào, vậy mới được. “Kim ký nguyện sanh Tịnh độ, cố tiên tu phát bồ đề tâm dã.” Tâm nguyện thiết vãng sanh. Tự chúng ta phải phát đại nguyện, quyết định phải vãng sanh, không vãng sanh chúng ta không thể thành Phật, không thể thành Phật không độ được chúng sanh, tâm này quan trọng hơn tất cả, tâm này đáng quý hơn tất cả. Tâm này một khi phát, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bèn giúp đỡ chư vị. Tại sao? Chư vị không phải vì bản thân, chư vị là vì chúng sanh.

Phần sau một đoạn văn dài này, là giải thích của Niệm lão, “Thích viết: Phát tâm hữu dị giả, vị hữu lưỡng loại. Sơ giả, hành giả ư nhân địa trung, cụ phát dĩ hạ chi tam chủng tâm. Nhất giả, tu thức hữu vô, dữ liễu đạt tòng bổn dĩ lai, tự tánh thanh tịnh”. Tự tánh thanh tịnh, phần đầu có nói qua rồi, ở đây không nói thêm nữa. “Chí ư thức đạt hữu vô, thực vi ngộ tâm chi huyền quan”, thức là nhận thức, đạt là thông đạt. Tất cả pháp thế xuất thế gian, cái gì là có, cái gì là không? Đối với điều này nếu không nhận biết, thế phiền não của chư vị che đậy rất nặng, không dễ gì khai ngộ. Lão tổ tông dạy bảo chúng ta, “đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”. Đối với người nhận biết thông đạt hữu vô mà nói, dùng “đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, phương pháp cực diệu. Thật đấy, một ngàn lần đọc xong rồi, họ đã ngộ, chúng ta thường nói tiểu ngộ; đọc thêm một ngàn lần, trung ngộ; đọc thêm một ngàn lần đại ngộ; lại đọc thêm ngàn lần, đại triệt đại ngộ. Tại sao? Đọc một ngàn lần là tu định, chỉ đọc một quyển sách này, chữ không có đọc sai, câu không có đọc sót, ý nghĩa gì không quan tâm đến nó, chỉ là đọc từng lần một, đọc trên ngàn lần, đọc trên vạn lần, kỳ nghĩa tự kiến, thì thông rồi. Tại sao thông rồi? Bởi vì chư vị đắc định rồi, định khởi tác dụng khai trí tuệ, trí tuệ Bát nhã vốn có trong tự tánh cả thảy đều hiện tiền. Trí tuệ này là mười phương ba đời thế pháp Phật pháp tất cả thông đạt, không có một loại nào chư vị không biết, thành Phật rồi. Phương pháp này diệu tuyệt, cho nên chư vị hiểu được cái phương pháp này, chúng ta muốn học, không có thầy giáo không hề gì, chư vị chiếu theo phương pháp này, vô sư tự thông, là chân thông không phải giả thông. Đến sau khi tự mình thông rồi mới đi thỉnh giáo cao minh, cao nhân ấn chứng cho chư vị, nghe thử chư vị nói, có phải là thật khai ngộ rồi không. Tìm không được cao nhân thì phải làm sao? Có cách, cao nhân trong cổ đại đức rất nhiều, chư vị xem chú giải của cổ nhân. Chú giải này vừa xem, hoàn toàn giống như điều bản thân ngộ, chứng minh điều chư vị ngộ là đúng, chánh tri chánh kiến; nếu như điều chư vị ngộ không giống như chú giải của cổ Đại đức, thế thì để chú giải qua một bên, đọc thêm ngàn lần nữa, cổ Đại đức làm chứng minh cho chúng ta. Bộ chú giải này tốt, không phải ý của bản thân Hoàng Niệm lão, là điều được nói trong 83 bộ kinh điển, là điều nói trong 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, khó có, bộ này có thể làm chứng cho chúng ta. Cho nên nói thật sự đại triệt đại ngộ xem thêm bộ chú giải này, hoàn toàn thông đạt hiểu rõ rồi. Không có chướng ngại chút nào, chư vị giảng bộ kinh này so với bộ kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng không có khác nhau.

Chỗ này chính là thức đạt hữu vô cực kỳ quan trọng. Chư vị có thể buông bỏ, tâm thanh tịnh của tự tánh liền hiện tiền. “Nhị giả, duyên tu vạn hạnh, bát vạn tứ thiên chư Ba la mật môn đẳng”. Dùng phương pháp nào tu? Chúng tôi phần đầu đã nói với chư vị, năm khoa mục mà học viện Tịnh tông chúng tôi đề ra chính là duyên tu, năm khoa mục này chính là sự cô đặc của tám muôn bốn ngàn pháp môn Ba la mật môn, năm khoa mục này triển khai ra chính là tám muôn bốn ngàn Ba la mật môn, không thể nghĩ bàn. “Tam giả, đại từ bi vi bổn. Hằng nghĩ vận độ vi hoài”. Niệm niệm đều nghĩ đến làm sao giúp đỡ chúng sanh thoát ly luân hồi sáu đường, thoát ly mười pháp giới, vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật. “Thử chi tam nhân, năng dữ đại bồ đề tương ưng”, cho nên gọi là phát bồ đề tâm. Trong phần giải thích của Niệm lão, phát tâm có sai khác, là hai loại. Loại thứ nhất, hành giả ở trong nhân địa, có phát ba tâm thức hữu vô sau đây, tự tánh bổn tịnh, thức đạt hữu vô. Cái vô này, chính là trong Tâm Kinh, điều trong Tâm Kinh nói, “Tùng vô nhãn nhĩ, nãi chí vô trí diệc vô đắc, nhất liên xuyến chi vô tự dã”. Hữu phải buông bỏ, Vô cũng phải buông bỏ, hữu vô hai bên đều buông bỏ.

 Lại đến Kinh Đại Niết Bàn, lời trong Kinh Niết Bàn, “như thị nghịch thuận”, nghịch là vô, thuận là hữu, “nhập siêu thiền dĩ. Phục cáo đại chúng”, đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói, “Ngã dĩ Phật nhãn, biến quán tam giới nhất thiết chư pháp, vô minh bổn tế, tánh bổn giải thoát. Ư thập phương cầu, liễu bất năng đắc. Căn bổn vô cố, sở nhân chi diệp, giai tức giải thoát. Vô minh giải thoát cố, nãi chí lão tử, giai đắc giải thoát. Dĩ thị nhân duyên, ngã kim an trú thường tịch diệt quang”, thường tịch diệt quang, thông thường chúng ta giảm bớt chữ tịch, gọi thường tịch quang, “danh đại niết bàn”. Do giải thoát vô minh nhập đại niết bàn. “Thử nãi Thế Tôn tối hậu từ bi vi thiết chi thùy thị, diệc tức Vĩnh Minh đại sư nguyện ư vô lượng kiếp, bác bì vi chỉ, tích cốt vi bút, dụng huyết vi mặc, dĩ thư thử văn, dụng báo ân giả dã. Vô minh bổn VÔ, chi diệp hà hữu, đạt vọng bổn không, chân tánh tự hiển. Thử tức tri VÔ chi yếu nghĩa dã”, cái là tri VÔ? Ý nghĩa của tri VÔ đã nói là điều này.

“Chí ư tri hữu giả, tông môn thường viết: tất tu tri hữu thủy đắc. Hựu truyền đại sĩ Tâm Vương Danh viết: thủy trung diêm vị, sắc lý giao thanh, quyết định thị hữu, bất kiến kỳ hình. Tâm vương diệc nhĩ, thân nội cư đình. Diện môn xuất nhập, ứng vật tùy tình. Tự tại vô ngại, sở tác giai thành. Danh trung dĩ thí dụ, minh đương nhân các các tự hữu tâm vương. Quyết định thị hữu, ứng vật tùy tình, phát huy diệu dụng, đản bất kiến kỳ hình”. Những lời này mỗi câu đều rất quan trọng, từng câu đều là lời khai thị. Chúng ta nếu như xem không hiểu, không hiểu ý nghĩa, chúng ta đang mê, không khai ngộ; chúng ta nếu ngộ rồi, câu câu đều rõ ràng, câu câu đều sáng tỏ, rất được thọ dụng. Tông môn là nói KHÔNG, sợ chư vị chấp KHÔNG, đọa vào trong KHÔNG, cho nên nói CÓ với chư vị, nói biết CÓ. Giáo hạ đều nói CÓ, sợ chư vị chấp CÓ, cho nên nói không. Chỗ này dạy học không giống nhau, chúng sanh căn tánh không giống nhau, chấp trước không giống nhau. Phật pháp CÓ pháp, Phật không có pháp có thể nói, phá chấp trước của chư vị mà thôi, chư vị chấp hữu, Phật nói VÔ, nói KHÔNG; chư vị chấp trước VÔ, chấp trước KHÔNG, Phật nói HỮU với chư vị, chính là sự việc này. Đến sau cùng, KHÔNG và CÓ hai bên đều buông bỏ, hai bên KHÔNG và CÓ đều hiện tiền. Hiện tiền như thế nào? Như như bất động, không sanh không diệt, cảnh giới này vi diệu, đây chính là cảnh giới chư Phật đại triệt đại ngộ.

Trong Kinh Niết Bàn nói, “Nhất thiết chúng sanh, giai hữu Phật tánh, tức thị tri hữu thử Phật tánh”, câu nói này quan trọng. Cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm nói “Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật”, không sai, thật sự vốn là Phật, hiện tại thì sao? Hiện tại là Phật, ai thấy được Phật rồi? Chư Phật, Pháp thân Bồ tát thấy được rồi. Chư vị chưa chứng được Pháp thân, chư vị không biết, chứng đắc Pháp thân thì chư vị biết. Chúng sanh là một thể với Phật, Phật có vô lượng trí tuệ, chúng sanh cũng có, vốn có sẵn đầy đủ; Phật có vô lượng thần thông, chư vị cũng có, vốn có sẵn đầy đủ. Tại sao không tìm từ trên gốc? Tìm từ trên cành trên lá, sai rồi, vô vàn khổ sở, vô lượng kiếp đến nay, đều không có lần mò ra. Trong kinh Đại thừa, dạy chúng ta tìm trên gốc rễ, tìm thấy thì chư vị sanh tâm hoan hỷ, thì thành tựu rồi. Câu này, chúng ta đọc tiếp, trong Tâm Đăng Lục nói, “sở dĩ cổ đức đô yếu nhân tri hữu. Nhược bất tri hữu, tổng thị hư vọng.” Sợ chư vị rơi vào trong hư vọng, vấn đề đó càng nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn cả đang chấp trước HỮU, đó là mê đến sâu hơn, còn sâu hơn cả chấp trước HỮU, họ chấp trước KHÔNG. Hai bên KHÔNG HỮU đều không thể chấp trước, KHÔNG HỮU hai bên đều không tồn tại, ý nghĩa này rất sâu. Hôm nay thời gian đến đây hết rồi, buổi giảng tiếp đó, chúng ta trở lại nghiên cứu.